

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 9

Môn: Toán – Lớp 3

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số liền trước của số bé nhất có 5 chữ số là:

A. 9 999

B. 10 000

C. 10 001

D. 99 999

Câu 2. Một hình vuông có chu vi là 28 cm thì cạnh của hình vuông có độ dài là:

A. 6 cm

B. 49 cm

C. 14 cm

D. 7 cm

Câu 3. Cho $6\text{ m} = \dots\text{ mm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 60

B. 600

C. 6 000

D. 60 000

Câu 4. Khẳng định nào dưới đây là sai?

A. 1 năm có 12 tháng

B. Tháng 6 có 31 ngày

C. $8\text{ m} = 80\text{ dm}$

D. $7\text{ phút} = 420\text{ giây}$

Câu 5. Dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp để điền vào chỗ chấm là: $58\ 956 \dots\dots 68\ 832 - 9\ 867$

A. $>$,

B. $<$

C. $=$

Câu 6. Mai vào cửa hàng mua 2 thanh sô-cô-la và 1 gói bánh. Biết 1 thanh sô-cô-la có giá 26 000 đồng và 1 gói bánh có giá 34 000 đồng. Hỏi Mai mua hết bao nhiêu tiền?

A. 86 000 đồng

B. 60 000 đồng

C. 78 000 đồng

D. 65 000 đồng

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $31\ 826 + 16\ 419$

b) $27\ 650 - 2\ 854$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) $10\ 319 \times 7$

.....

d) $63\ 965 : 5$

.....

Câu 2. Tìm x, biết:

a) $x : 8 = 7386$

b) $4 \times x = 80084$

.....

Câu 3. Gia đình bác Minh đã mua 2 xe ô tô gạch, mỗi xe chở 4 500 viên gạch. Sau 2 ngày, những người thợ xây đã xây hết 2 383 viên gạch. Hỏi còn bao nhiêu viên gạch chưa xây?

.....

Câu 4. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 164 m, chiều dài là 52 m. Chiều rộng hình chữ nhật là bao nhiêu?

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền trước của số bé nhất có 5 chữ số là:

- A. 9 999 B. 10 000 C. 10 001 D. 99 999

Phương pháp

- Xác định số bé nhất có 5 chữ số.
- Để tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1

Cách giải

Số bé nhất có 5 chữ số là 10 000.

Số liền trước của 10 000 là 9 999.

Chọn A

Câu 2. Một hình vuông có chu vi là 28 cm thì cạnh của hình vuông có độ dài là:

- A. 6 cm B. 49 cm C. 14 cm D. 7 cm

Phương pháp

Độ dài cạnh hình vuông = Chu vi hình vuông : 4

Cách giải

Độ dài cạnh hình vuông là $28 : 4 = 7$ (cm)

Chọn D.

Câu 3. Cho $6 \text{ m} = \dots \text{ mm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 60 B. 600 C. 6 000 D. 60 000

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 1 000 \text{ mm}$

Cách giải

$6 \text{ m} = 6 000 \text{ mm}$

Chọn C

Câu 4. Khẳng định nào dưới đây là sai?

- A. 1 năm có 12 tháng
B. Tháng 6 có 31 ngày
C. $8 \text{ m} = 80 \text{ dm}$
D. $7 \text{ phút} = 420 \text{ giây}$

Phương pháp

Đọc mỗi câu rồi chọn câu sai.

Cách giải

Khẳng định sai là: Tháng 6 có 31 ngày

Chọn B

Câu 5. Dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp để điền vào chỗ chấm là: $58\ 956 \dots\dots 68\ 832 - 9\ 867$

A. $>$, B. $<$ C. $=$

Phương pháp

Tính giá trị vế phải rồi so sánh hai vế.

Cách giải

$$68\ 832 - 9\ 867 = 58\ 965$$

Ta có $58\ 956 < 58\ 965$

Vậy $58\ 956 < 68\ 832 - 9\ 867$

Câu 6. Mai vào cửa hàng mua 2 thanh sô-cô-la và 1 gói bánh. Biết 1 thanh sô-cô-la có giá 26 000 đồng và 1 gói bánh có giá 34 000 đồng. Hỏi Mai mua hết bao nhiêu tiền?

A. 86 000 đồng B. 60 000 đồng C. 78 000 đồng D. 65 000 đồng

Phương pháp

- Tìm giá tiền mua 2 thanh sô-cô-la = giá tiền mua một thanh sô-cô-la x 2
- Tìm giá tiền Mai đã mua sô-cô-la và gói bánh

Cách giải

Giá tiền mua 2 thanh sô-cô-la là

$$26\ 000 \times 2 = 52\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mai mua sô-cô-la và gói bánh hết số tiền là

$$52\ 000 + 26\ 000 = 78\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 78 000 đồng

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $31\ 826 + 16\ 419$ b) $27\ 650 - 2\ 854$ c) $10\ 319 \times 7$ d) $63\ 965 : 5$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép cộng, trừ: Thực hiện cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái
- Với phép nhân: Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Thực hiện chia từ trái sang phải

Cách giải

$$\text{a) } \begin{array}{r} 31826 \\ + 16419 \\ \hline 48245 \end{array}$$

$$\text{b) } \begin{array}{r} 27650 \\ - 2854 \\ \hline 24796 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10319 \\ \times \quad 7 \\ \hline 72233 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63965 \overline{) 5} \\ 13 \overline{) 12793} \\ 39 \\ 46 \\ 15 \\ 0 \end{array}$$

Câu 2. Tìm x, biết:

a) $x : 8 = 7\ 386$

b) $4 \times x = 80084$

Phương pháp

- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia
- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số kia

Cách giải

a) $x : 8 = 7\ 386$

$$x = 7\ 386 \times 8$$

$$x = 59\ 088$$

b) $4 \times x = 80084$

$$x = 80084 : 4$$

$$x = 20021$$

Câu 3. Gia đình bác Minh đã mua 2 xe ô tô gạch, mỗi xe chở 4 500 viên gạch. Sau 2 ngày, những người thợ xây đã xây hết 2 383 viên gạch. Hỏi còn bao nhiêu viên gạch chưa xây?

Phương pháp

- Tìm số viên gạch 2 xe chở được = Số viên gạch mỗi xe chở được \times 2
- Tìm số viên gạch còn lại = Số viên gạch 2 xe chở - số viên gạch đã xây

Cách giải

Tóm tắt

Đã mua: 2 xe

Mỗi xe: 4500 viên gạch

Đã xây: 2 383 viên gạch

Còn lại? viên gạch

Bài giải

Số viên gạch bác Minh đã mua là

$$4\ 500 \times 2 = 9\ 000 \text{ (viên)}$$

Số viên gạch còn lại là

$$9\ 000 - 2\ 383 = 6\ 617 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 6 617 viên gạch

Câu 4. Một hình chữ nhật có chu vi bằng 164 m, chiều dài là 52 m. Chiều rộng hình chữ nhật là bao nhiêu?

Phương pháp

- Tìm nửa chu vi hình chữ nhật = Chu vi hình chữ nhật : 2
- Chiều rộng hình chữ nhật = Nửa chu vi hình chữ nhật – chiều dài

Cách giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là

$$164 : 2 = 82 \text{ (m)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là

$$82 - 52 = 30 \text{ (m)}$$

Đáp số: 30 m